CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06./2026/TTr-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội hiện hành.*

Nhằm thực thi quy định pháp luật và theo hướng dẫn của Cơ quan Quản lý Nhà nước về việc đảm bảo minh bạch thông tin, tăng cường hoạt động quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (Công ty/SHS) báo cáo và kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua các Hợp đồng, giao dịch **có giá trị từ 35% trở lên** (hoặc tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ) hoặc Hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị Hợp đồng, giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện Hợp đồng, giao dịch đầu tiên có **giá trị từ 35% trở lên** (hoặc tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ) **tổng giá trị tài sản của Công** ty ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất và các giao dịch, Hợp đồng khác thuộc thẩm quyền thông qua, quyết định của ĐHĐCĐ đối với các đối tượng là Bên liên quan, cụ thể như sau:

a. **Đối tượng ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch với Công ty bao gồm**:

(i) Các cá nhân, tổ chức là "Bên liên quan", "Người có liên quan" theo quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực tại thời điểm ký kết, thực hiện Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch.

(ii) Các cá nhân, tổ chức là "Bên liên quan", "Người có liên quan" (theo quy định của Luật Kế toán, Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực tại thời điểm ký kết, thực hiện Hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch) của các đối tượng tại mục (i) trên đây.

(iii) Các cá nhân, tổ chức khác được quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

b. **Nội dung chủ yếu của các Hợp đồng, giao dịch bao gồm**: cung cấp dịch vụ; nhận cung cấp dịch vụ; chào bán/phát hành/mua bán chứng khoán/giấy tờ có giá; giao dịch vay, cho vay, hoàn trả nợ vay, bảo đảm/nhận bảo đảm; thỏa thuận hợp tác; mua bán, sử dụng, cung cấp, thuê, cho thuê; đầu tư chứng khoán/giấy tờ có giá, thực hiện/thụ hưởng quyền phát sinh từ chứng khoán/giấy tờ có giá do các đối tượng nêu tại Mục 1.a phát hành và các giao dịch khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. **Giá trị cụ thể của từng Hợp đồng, giao dịch**: thực hiện tùy từng thời điểm và từng hoạt động cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và tuân thủ quy định pháp luật, quy định

nội bộ có liên quan của Công ty.

d. **Thời gian ký kết, thực hiện**: các Hợp đồng, giao dịch được ký kết, thực hiện trước và trong khoảng thời gian kể từ ngày Tờ trình này được ĐHĐCĐ thông qua đến Phiên họp thường niên kỳ tiếp theo của ĐHĐCĐ.

e. **Nguyên tắc thực hiện các Hợp đồng, giao dịch**: Việc lựa chọn đối tác, các điều kiện và điều khoản Hợp đồng không trái với quy định hiện hành của Công ty và pháp luật, đảm bảo nguyên tắc giao dịch độc lập, ngang giá thị trường, được thực hiện theo mẫu biểu của Công ty từng thời kỳ hoặc theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi cho Công ty.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định từng Hợp đồng, giao dịch cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty, Điều lệ và các quy định nội bộ có liên quan của Công ty. HĐQT chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nội dung ủy quyền này tại phiên họp thường niên kỳ tiếp theo của ĐHĐCĐ Công ty.

3. Tùy theo mức độ quan trọng và phù hợp với tình hình thực tế, HĐQT được phép ủy quyền cho Tổng Giám đốc, cán bộ lãnh đạo khác trong Công ty thực hiện một phần hoặc toàn bộ các nội dung công việc liên quan và công bố thông tin, trên nguyên tắc tuân thủ các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT, Điều lệ, quy định nội bộ Công ty, và pháp luật, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
- Như trên;
- CBTT, SGDCK, UBCKNN;
- Lưu VPHĐQT.